

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS) - MH1101035

Giám thị 1: NU Trinh Ký tên: nu

Mã lớp học phần: MH110103501 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010019	Trần Trọng An	12/04/2002	<u>Tran</u>	8,0	8,0	C22TH1	
2	2010010027	Dur Hoài Bảo	24/09/2002	<u>Bao</u>	7,0	7,0	C22TH1	
3	2010010031	Văn Tiến Dũng	20/05/2002	<u>Vu</u>	7,0	7,0	C22TH1	
4	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2000	<u>Dat</u>	6,5	6,5	C22TH1	
5	2010010092	Nguyễn Thị Hồng Diệp	15/02/2001	<u>Diệp</u>	6,5	6,5	C22TH1	
6	2010010030	Lê Chí Đức	08/01/2002	<u>Đức</u>	9,0	9,0	C22TH1	
7	2010010015	Phan Nhật Hào	23/04/2002	<u>Hao</u>	9,0	9,0	C22TH1	
8	2010010011	Hoàng Thanh Hiền	14/01/2002	<u>H</u>	9,5	9,5	C22TH1	
9	2010010006	Nguyễn Bạch Hóa	28/07/1999	<u>Ha</u>	8,0	8,0	C22TH1	
10	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>Huy</u>	8,0	8,0	C22TH1	
11	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>Huy</u>	9,0	9,0	C22TH1	
12	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>Khang</u>	7,0	7,0	C22TH1	
13	2010010004	Dương Hồng Khánh	18/12/1997	<u>Khanh</u>	6,5	6,5	C22TH1	
14	2010010023	Nguyễn Yến Khoa	01/08/2002	<u>Khoa</u>	7,5	7,5	C22TH1	
15	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	<u>Lam</u>	9,0	9,0	C22TH1	
16	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	<u>Linh</u>	9,0	9,0	C22TH1	
17	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	<u>Linh</u>	8,0	8,0	C22TH1	
18	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	<u>Ly</u>	9,5	9,5	C22TH1	
19	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	<u>Mai</u>	6,0	6,0	C22TH1	
20	2010010016	Sơn Thanh Nguyên	13/08/2002	<u>Nguyen</u>	9,5	9,5	C22TH1	
21	2010010005	Trần Yến Nhi	10/12/2002				C22TH1	Nợ HP 6H 25/2
22	2010010009	Lý Vy Phát	14/10/2001	<u>Phat</u>	7,0	7,0	C22TH1	
23	2010010024	Cao Trịnh Quang	10/08/2002	<u>Quang</u>	7,0	7,0	C22TH1	
24	2010010014	Hồ Trần Quy	07/09/2002	<u>Quy</u>	9,0	9,0	C22TH1	
25	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002	<u>Tai</u>	6,5	6,5	C22TH1	
26	2010010012	Trần Minh Thiện	14/11/2002	<u>Thien</u>	5,0	5,0	C22TH1	
27	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002	<u>Thong</u>	6,5	6,5	C22TH1	
28	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	<u>Thuan</u>	9,0	9,0	C22TH1	
29	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	<u>Tri</u>	6,5	6,5	C22TH1	
30	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	<u>Tri</u>	8,0	8,0	C22TH1	
31	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2002	<u>Tuyen</u>	9,0	9,0	C22TH1	
32	2010010033	Phạm Cổ Hoàng Vũ	30/11/2002	<u>Vu</u>	7,0	7,0	C22TH1	
33	2010010017	Sơn Ngọc Như Ý	13/08/2002	<u>Y</u>	9,5	9,5	C22TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Ngày in: 15/15 27/01/2021

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 01 . Số bài thi: / .

Số sinh viên đạt/không đạt: /

Tỷ lệ đạt: , %

Ngày 5...tháng 4...năm...2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

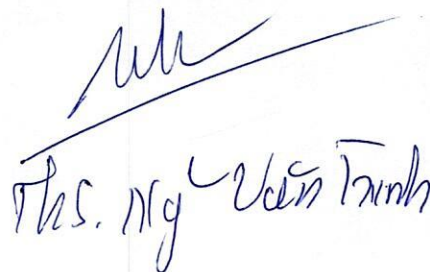


ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 10 tháng 2 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Văn Trinh





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS) - MH1101035

Mã lớp học phần: MH110103501

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NUTuinh Ký tên: Nu

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010019	Trần Trọng An	12/04/2002	<u>Tran</u>	9,0	Chín	C22TH1	
2	2010010027	Dur Hoài Bảo	24/09/2002	<u>Dur</u>	7,5	bảy rưỡi	C22TH1	
3	2010010031	Văn Tiến Dũng	20/05/2002	<u>Van</u>	8,0	tám	C22TH1	
4	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2000	<u>Huy</u>	6,5	Sáu rưỡi	C22TH1	
5	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Diệp	15/02/2001	<u>Diep</u>	6,5	Sáu rưỡi	C22TH1	
6	2010010030	Lê Đình Đức	08/01/2002	<u>Le</u>	9,0	Chín	C22TH1	
7	2010010015	Phan Nhật Hào	23/04/2002	<u>Phan</u>	9,0	Chín	C22TH1	
8	2010010011	Hoàng Thanh Hiền	14/01/2002	<u>H</u>	9,0	Chín	C22TH1	
9	2010010006	Nguyễn Bạch Hóa	28/07/1999	<u>Bach</u>	7,5	bảy rưỡi	C22TH1	
10	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>Duy</u>	7,5	bảy rưỡi	C22TH1	
11	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>Tran</u>	8,5	tám rưỡi	C22TH1	
12	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>Khang</u>	8,0	tám	C22TH1	
13	2010010004	Dương Hồng Khánh	18/12/1997	<u>Duong</u>	7,0	bảy	C22TH1	
14	2010010023	Nguyễn Yển Khoa	01/08/2002	<u>Yen</u>	6,5	Sáu rưỡi	C22TH1	
15	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002	<u>Nguyen</u>	8,0	tám	C22TH1	
16	2010010018	Chu Tuấn Linh	02/09/2002	<u>Chu</u>	9,0	Chín	C22TH1	
17	2010010001	Nguyễn Duy Linh	22/02/2001	<u>Linh</u>	8,5	tám rưỡi	C22TH1	
18	2010010007	Nguyễn Trần Trúc Ly	18/05/2002	<u>Ly</u>	9,0	Chín	C22TH1	
19	2010010021	Nguyễn Văn Mai	07/05/2002	<u>Mai</u>	8,0	tám	C22TH1	
20	2010010016	Son Thanh Nguyễn	13/08/2002	<u>Son</u>	9,0	Chín	C22TH1	
21	2010010005	Trần Yên Nhi	10/12/2002	<u>Tran</u>			C22TH1	Nợ HP 04/12/20
22	2010010009	Lý Vỹ Phát	14/10/2001	<u>Phat</u>	7,0	bảy	C22TH1	
23	2010010024	Cao Trịnh Quang	10/08/2002	<u>Trinh</u>	8,0	tám	C22TH1	
24	2010010014	Hồ Trần Quý	07/09/2002	<u>Hu</u>	9,0	Chín	C22TH1	
25	2010010034	Nguyễn Ngọc Tài	18/07/2002	<u>Tai</u>	6,5	Sáu rưỡi	C22TH1	
26	2010010012	Trần Minh Thiện	14/11/2002	<u>Thien</u>	2,0	hai	C22TH1	
27	2010010028	Nguyễn Thành Thông	01/05/2002	<u>Thong</u>	8,0	tám	C22TH1	
28	2010010010	Bùi Minh Thuận	04/11/2002	<u>Bui</u>	9,0	Chín	C22TH1	
29	2010010013	Nguyễn Thanh Trí	29/11/2002	<u>Trinh</u>	7,0	bảy	C22TH1	
30	2010010025	Thái Minh Trí	23/03/2002	<u>Tri</u>	8,0	tám	C22TH1	
31	2010010022	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/06/2002	<u>Tuyen</u>	9,0	Chín	C22TH1	
32	2010010033	Phạm Cô Hoàng Vũ	30/11/2002	<u>Pham</u>	7,0	bảy	C22TH1	
33	2010010017	Son Ngọc Như Ý	13/08/2002	<u>Son</u>	9,0	Chín	C22TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Ngày in: 15:15 27/01/2021

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 01 . Số bài thi: / .
Số sinh viên đạt/không đạt: / Tỷ lệ đạt: , %

Ngày 05 tháng 01 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 10 tháng 02 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Nguyễn Bình

1
k

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS) - MH1101035

Giám thị 1: NVT Ký tên: NVT

Mã lớp học phần: MH110103501

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>Bảo</u>	<u>8,5</u>	<u>Sau 20/01</u>	C22TH2	<u>Sau 20/01</u>
2	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>Bá</u>	<u>9,0</u>	<u>Chín</u>	C22TH2	<u>Chín</u>
3	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>Bình</u>	<u>8,0</u>	<u>Tám</u>	C22TH2	
4	2010010058	Phạm Hữu Cường	05/11/2002	<u>Cường</u>	<u>5,0</u>	<u>Năm</u>	C22TH2	
5	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>Dương</u>	<u>9,0</u>	<u>Chín</u>	C22TH2	
6	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	21/07/2002	<u>Đào</u>	<u>9,0</u>	<u>Chín</u>	C22TH2	
7	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002	<u>Hào</u>	<u>9,5</u>	<u>Chín rưỡi</u>	C22TH2	
8	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>Hoài</u>	<u>8,0</u>	<u>Tám</u>	C22TH2	
9	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>Hùng</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy</u>	C22TH2	
10	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>Khánh</u>	<u>6,5</u>	<u>Sáu rưỡi</u>	C22TH2	
11	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<u>Long</u>	<u>6,5</u>	<u>Sáu rưỡi</u>	C22TH2	
12	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002	<u>Nghĩa</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy</u>	C22TH2	
13	2010010056	Nguyễn Phước Nghĩa	16/04/2002	<u>Nghĩa</u>	<u>9,0</u>	<u>Chín</u>	C22TH2	
14	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002	<u>Pháp</u>	<u>7,5</u>	<u>Bảy rưỡi</u>	C22TH2	
15	2010010093	Đinh Nhật Phi	22/04/2001	<u>Phi</u>	<u>6,5</u>	<u>Sáu rưỡi</u>	C22TH2	
16	2010010051	Trương Văn Phương	3/1/1999	<u>Phương</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy</u>	C22TH2	
17	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002	<u>Quốc</u>	<u>9,0</u>	<u>Chín</u>	C22TH2	
18	2010010067	Nguyễn Ngọc Sơn	25/02/2000	<u>Sơn</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy</u>	C22TH2	
19	2010010046	Nguyễn Tấn Tài	03/08/2002	<u>Tài</u>	<u>6,5</u>	<u>Sáu rưỡi</u>	C22TH2	
20	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002	<u>Tân</u>	<u>8,0</u>	<u>Tám</u>	C22TH2	
21	2010010054	Lưu Như Thái	27/12/2002	<u>Thái</u>	<u>8,0</u>	<u>Tám</u>	C22TH2	
22	2010010062	Huỳnh Thị Vân Thắm	03/12/2002	<u>Thắm</u>	<u>7,0</u>	<u>Bảy</u>	C22TH2	
23	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002	<u>Trung</u>	<u>9,5</u>	<u>Chín rưỡi</u>	C22TH2	
24	2010010070	Nguyễn Hoàng Nhựt Tuấn	15/04/2002	<u>Tuấn</u>	<u>8,0</u>	<u>Tám</u>	C22TH2	
25	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002	<u>Vinh</u>	<u>8,0</u>	<u>Tám</u>	C22TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 0 Số bài thi: _____ / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 05 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 10 tháng 2 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Văn Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS) - MH1101035

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Mã lớp học phần: MH110103501

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>Bảo</u>	8,0	8,0	C22TH2	
2	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>Bá</u>	8,5	8,5	C22TH2	
3	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>Bình</u>	7,5	7,5	C22TH2	
4	2010010058	Phạm Hữu Cường	05/11/2002	<u>Cường</u>	2,0	2,0	C22TH2	
5	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>Dương</u>	9,0	9,0	C22TH2	
6	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	21/07/2002	<u>Đào</u>	9,0	9,0	C22TH2	
7	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002	<u>Hào</u>	9,0	9,0	C22TH2	
8	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>Hoài</u>	9,0	9,0	C22TH2	
9	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>Hùng</u>	8,0	8,0	C22TH2	
10	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>Khánh</u>	6,5	6,5	C22TH2	
11	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc Long	16/03/2001	<u>Long</u>	6,5	6,5	C22TH2	
12	2010010049	Dương Trung Nghĩa	20/11/2002	<u>Nghĩa</u>	6,5	6,5	C22TH2	
13	2010010056	Nguyễn Phước Nghĩa	16/04/2002	<u>Nghĩa</u>	9,0	9,0	C22TH2	
14	2010010063	Trương Quốc Pháp	07/06/2002	<u>Pháp</u>	7,0	7,0	C22TH2	
15	2010010093	Đinh Nhật Phi	22/04/2001	<u>Phi</u>	6,5	6,5	C22TH2	
16	2010010051	Trương Văn Phương	3/1/1999	<u>Phương</u>	7,5	7,5	C22TH2	
17	2010010039	Trần Minh Quốc	24/11/2002	<u>Quốc</u>	9,0	9,0	C22TH2	
18	2010010067	Nguyễn Ngọc Sơn	25/02/2000	<u>Sơn</u>	6,5	6,5	C22TH2	
19	2010010046	Nguyễn Tấn Tài	03/08/2002	<u>Tài</u>	8,0	8,0	C22TH2	
20	2010010047	Lê Châu Tân	23/03/2002	<u>Tân</u>	8,0	8,0	C22TH2	
21	2010010054	Lưu Như Thái	27/12/2002	<u>Thái</u>	8,5	8,5	C22TH2	
22	2010010062	Huỳnh Thị Vân Thắm	03/12/2002	<u>Thắm</u>	6,5	6,5	C22TH2	
23	2010010038	Ngô Minh Trung	16/04/2002	<u>Trung</u>	9,0	9,0	C22TH2	
24	2010010070	Nguyễn Hoàng Nhứt Tuấn	15/04/2002	<u>Tuấn</u>	8,5	8,5	C22TH2	
25	2010010052	Nguyễn Lê Thế Vinh	03/06/2002	<u>Vinh</u>	7,5	7,5	C22TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1Số sinh viên đạt/không đạt: / Tỷ lệ đạt: , %Ngày 05 tháng 04 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 10 tháng 2 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS) - MH11010355

Giám thị 1: NU Trinh Ký tên: NU

Mã lớp học phần: MH110103501 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010068	Lưu Đình An	02/05/2001	An	7,0	bay	C22TH3	
2	2010010074	Lê Thanh Bình	17/11/1999	Bau	7,0	bay	C22TH3	
3	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	Du	8,0	bay	C22TH3	
4	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	Hu	7,0	bay	C22TH3	
5	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002	Hai	9,5	chính xác	C22TH3	
6	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	Hau	6,5	Sau 7,0	C22TH3	
7	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	Hieu	8,0	bay	C22TH3	
8	2010010088	Trần Gia Huy	11/08/2002	Hu	7,0	bay	C22TH3	
9	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	Khang	7,0	bay	C22TH3	
10	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	My	7,0	bay	C22TH3	
11	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	Nghia	7,0	bay	C22TH3	
12	2010010077	Nguyễn Trương Hoài Phong	01/03/2001	Phong	9,5	chính xác	C22TH3	
13	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	Tam	9,0	chính	C22TH3	
14	2010010083	Nguyễn Văn Tất	18/12/2002	Tat	9,0	chính	C22TH3	
15	2010010084	Lê Phúc Thành	03/08/2002	Thanh	7,0	bay	C22TH3	
16	2010010080	Lê Phú Thịnh	13/10/2001	Thinh	8,0	bay	C22TH3	
17	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	Thu	6,5	Sau 7,0	C22TH3	
18	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	Tri	7,5	bay	C22TH3	
19	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	Tuan	7,0	bay	C22TH3	
20	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002	Vi	7,5	bay	C22TH3	
21	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002	Vu	8,0	bay	C22TH3	
22	2010010081	Đinh Ngọc Yến	12/09/2002	Yen	6,5	Sau 7,0	C22TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 05 tháng 04 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày 10 tháng 02 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phs. Nguyễn Văn Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS) - MH1101035

Mã lớp học phần: MH110103501

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NU Trinh Ký tên: NU

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010068	Lưu Đình An	02/05/2001	<u>An</u>	7.0	huy	C22TH3	
2	2010010074	Lê Thanh Bình	17/11/1999	<u>Bình</u>	7.5	huy 7.0	C22TH3	
3	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	<u>Dự</u>	8.0	huy	C22TH3	
4	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	<u>Hà</u>	6.5	Sau 7.0	C22TH3	
5	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002	<u>Hải</u>	9.0	Chín	C22TH3	
6	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	<u>Hậu</u>	6.5	Sau 7.0	C22TH3	
7	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	<u>Hiếu</u>	7.5	huy 7.0	C22TH3	
8	2010010088	Trần Gia Huy	11/08/2002	<u>Huy</u>	7.0	huy	C22TH3	
9	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	<u>Khang</u>	7.0	huy	C22TH3	
10	2010010073	Nguyễn Thảo My	24/11/2001	<u>My</u>	7.0	huy	C22TH3	
11	2010010090	Hoàng Đức Nghĩa	01/05/2002	<u>Nghĩa</u>	7.0	huy	C22TH3	
12	2010010077	Nguyễn Trương Hoài Phong	01/03/2001	<u>Phong</u>	9.0	Chín	C22TH3	
13	2010010087	Nguyễn Thanh Tâm	20/04/2002	<u>Tâm</u>	8.5	Sau 7.0	C22TH3	
14	2010010083	Nguyễn Văn Tất	18/12/2002	<u>Tất</u>	9.0	Chín	C22TH3	
15	2010010084	Lê Phúc Thành	03/08/2002	<u>Thành</u>	8.0	huy	C22TH3	
16	2010010080	Lê Phú Thịnh	13/10/2001	<u>Thịnh</u>	7.0	huy	C22TH3	
17	2010010079	Hà Anh Thư	13/11/2002	<u>Thư</u>	7.0	huy	C22TH3	
18	2010010091	Nguyễn Hữu Trí	25/10/2002	<u>Trí</u>	8.0	huy	C22TH3	
19	2010030025	Hồ Lê Anh Tuấn	29/09/2001	<u>Tuấn</u>	7.5	huy 7.0	C22TH3	
20	2010120003	Phạm Thị Thúy Vi	21/11/2002	<u>Vi</u>	8.0	huy	C22TH3	
21	2010100028	Nguyễn Tuấn Vũ	24/02/2002	<u>Vũ</u>	8.0	huy	C22TH3	
22	2010010081	Đinh Ngọc Yến	12/09/2002	<u>Yến</u>	6.5	Sau 7.0	C22TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày 05 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 10 tháng 2 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Trinh
Ths. Nguyễn Văn Trinh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS) - MH1101035

Mã lớp học phần: MH110103501

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Ngày thi: 05/04/2021

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: TBS1

Giám thị 1: Ng. V. TrinhKý tên: [Signature]Giám thị 2: P. Q. SangKý tên: [Signature]

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2010010068	Lưu Đình An	02/05/2001	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
2	2010010019	Trần Trọng An	12/04/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH1	
3	2010010027	Dur Hoài Bảo	24/09/2002	<u>[Signature]</u>		7,0	bảy	C22TH1	
4	2010010050	Phan Quốc Bảo	20/07/2002	<u>[Signature]</u>		7,0	bảy	C22TH2	
5	2010010041	Huỳnh Thiên Bá	02/09/2002	<u>[Signature]</u>		9,0	chín	C22TH2	
6	2010010060	Châu Văn Bình	03/09/2002	<u>[Signature]</u>		7,0	bảy	C22TH2	
7	2010010074	Lê Thanh Bình	17/11/1999	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
8	2010010031	Văn Tiến Dũng	20/05/2002	<u>[Signature]</u>		7,5	bảy rưỡi	C22TH1	
9	2010010044	Nguyễn Thùy Dương	22/07/2002	<u>[Signature]</u>		8,0	tám	C22TH2	
10	2010100030	Đặng Hoàng Dự	19/04/2002	<u>[Signature]</u>		8,5	tám rưỡi	C22TH3	
11	2010010065	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	21/07/2002	<u>[Signature]</u>		7,5	bảy rưỡi	C22TH2	
12	2010010020	Huỳnh Văn Đạt	14/01/2002	<u>[Signature]</u>		8,5	tám rưỡi	C22TH1	
13	2010010002	Nguyễn Thị Hồng Diệp	15/02/2001	<u>[Signature]</u>		7,5	bảy rưỡi	C22TH1	
14	2010010030	Lê Chí Đức	08/01/2002	<u>[Signature]</u>		6,0	sáu	C22TH1	
15	2010010069	Mai Thị Thu Hà	07/10/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
16	2010010061	Nguyễn Tấn Hào	22/06/2002	<u>[Signature]</u>		7,0	bảy	C22TH2	
17	2010010015	Phan Nhứt Hào	23/04/2002	<u>[Signature]</u>		8,5	tám rưỡi	C22TH1	
18	2010010089	Bùi Viết Hải	25/04/2002	<u>[Signature]</u>		9,0	chín	C22TH3	
19	2010010086	Phạm Đình Hậu	02/12/2002	<u>[Signature]</u>				C22TH3	
20	2010010011	Hoàng Thanh Hiền	14/01/2002	<u>[Signature]</u>		9,0	chín	C22TH1	
21	2010010078	Lâm Trọng Hiếu	02/05/2002	<u>[Signature]</u>		8,0	tám	C22TH3	
22	2010010055	Trần Huỳnh Minh Hoài	26/03/2002	<u>[Signature]</u>		7,5	bảy rưỡi	C22TH2	
23	2010010006	Nguyễn Bạch Hóa	28/07/1999	<u>[Signature]</u>		8,5	tám rưỡi	C22TH1	
24	2010010008	Dương Hoàng Huy	12/11/2002	<u>[Signature]</u>		8,0	tám	C22TH1	
25	2010010035	Trần Gia Huy	05/04/2002	<u>[Signature]</u>		8,5	tám rưỡi	C22TH1	
26	2010010088	Trần Gia Huy	11/08/2002	<u>[Signature]</u>		7,0	bảy	C22TH3	
27	2010010032	Tạ Quốc Hùng	05/02/2002	<u>[Signature]</u>		7,0	bảy	C22TH2	
28	2010010075	Nguyễn Hoàng Khang	30/04/2001	<u>[Signature]</u>		8,0	tám	C22TH3	
29	2010010026	Nguyễn Trọng Khang	11/02/2001	<u>[Signature]</u>		7,5	bảy rưỡi	C22TH1	
30	2010010004	Dương Hồng Khánh	18/12/1997	<u>[Signature]</u>		7,5	bảy rưỡi	C22TH1	
31	2010010057	Lê Quốc Khánh	20/03/2002	<u>[Signature]</u>		7,0	bảy	C22TH2	
32	2010010023	Nguyễn Yên Khoa	01/08/2002	<u>[Signature]</u>		7,0	bảy	C22TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2010010037	Nguyễn Lâm	19/11/2002			8,0	Tám	C22TH1	
34	2010010018	Chu Tuấn	02/09/2002			7,5	Bảy rưỡi	C22TH1	
35	2010010001	Nguyễn Duy	22/02/2001			7,0	Bảy	C22TH1	
36	2010010064	Nguyễn Hữu Ngọc	16/03/2001			8,0	Tám	C22TH2	
37	2010010007	Nguyễn Trần Trúc	18/05/2002			9,5	Chín rưỡi	C22TH1	
38	2010010021	Nguyễn Văn	07/05/2002			8,0	Tám	C22TH1	
39	2010010073	Nguyễn Thảo	24/11/2001			6,5	Sáu rưỡi	C22TH3	
40	2010010049	Dương Trung	20/11/2002			6,5	Sáu rưỡi	C22TH2	
41	2010010090	Hoàng Đức	01/05/2002			8,5	Tám rưỡi	C22TH3	
42	2010010056	Nguyễn Phước	16/04/2002			7,0	Bảy	C22TH2	
43	2010010016	Son Thanh	13/08/2002			9,5	Chín rưỡi	C22TH1	
44	2010010063	Trương Quốc	07/06/2002			7,5	Bảy rưỡi	C22TH2	
45	2010010009	Lý Vũ	14/10/2001			7,5	Bảy rưỡi	C22TH1	
46	2010010093	Đinh Nhật	22/04/2001			7,0	Bảy	C22TH2	
47	2010010077	Nguyễn Trương Hoài	01/03/2001			9,0	Chín	C22TH3	
48	2010010051	Trương Văn	3/1/1999			9,0	Chín	C22TH2	
49	2010010024	Cao Trịnh	10/08/2002			7,5	Bảy rưỡi	C22TH1	
50	2010010039	Trần Minh	24/11/2002			8,0	Tám	C22TH2	
51	2010010014	Hồ Trần	07/09/2002			9,0	Chín	C22TH1	
52	2010010067	Nguyễn Ngọc	25/02/2000			7,0	Bảy	C22TH2	
53	2010010034	Nguyễn Ngọc	18/07/2002			6,5	Sáu rưỡi	C22TH1	
54	2010010046	Nguyễn Tấn	03/08/2002			8,5	Tám rưỡi	C22TH2	
55	2010010087	Nguyễn Thanh	20/04/2002			9,0	Chín	C22TH3	
56	2010010047	Lê Châu	23/03/2002			8,0	Tám	C22TH2	
57	2010010083	Nguyễn Văn	18/12/2002			8,5	Tám rưỡi	C22TH3	
58	2010010084	Lê Phúc	03/08/2002			9,5	Chín rưỡi	C22TH3	
59	2010010054	Lưu Như	27/12/2002			7,5	Bảy rưỡi	C22TH2	
60	2010010062	Huỳnh Thị Vân	03/12/2002			7,0	Bảy	C22TH2	
61	2010010080	Lê Phú	13/10/2001					C22TH3	
62	2010010028	Nguyễn Thành	01/05/2002			8,0	Tám	C22TH1	
63	2010010010	Bùi Minh	04/11/2002			9,0	Chín	C22TH1	
64	2010010079	Hà Anh	13/11/2002			8,0	Tám	C22TH3	
65	2010010091	Nguyễn Hữu	25/10/2002			9,0	Chín	C22TH3	
66	2010010013	Nguyễn Thanh	29/11/2002			6,5	Sáu rưỡi	C22TH1	
67	2010010025	Thái Minh	23/03/2002			8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
68	2010010038	Ngô Minh	16/04/2002			9,0	Chín	C22TH2	
69	2010030025	Hồ Lê Anh	29/09/2001			7,0	Bảy	C22TH3	
70	2010010070	Nguyễn Hoàng Nhựt	15/04/2002			7,0	Bảy	C22TH2	
71	2010010022	Nguyễn Thị Thanh	03/06/2002			8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
72	2010120003	Phạm Thị Thúy	21/11/2002			8,0	Tám	C22TH3	
73	2010010052	Nguyễn Lê Thế	03/06/2002			7,0	Bảy	C22TH2	
74	2010010033	Phạm Cổ Hoàng	30/11/2002			8,5	Tám rưỡi	C22TH1	
75	2010100028	Nguyễn Tuấn	24/02/2002			8,0	Tám	C22TH3	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
76	2010010081	Đinh Ngọc Yên	12/09/2002	Yên		7,5	Đầy đủ	C22TH3	
77	2010010017	Sơn Ngọc Như Ý	13/08/2002	Ý		9,0	Chín	C22TH1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

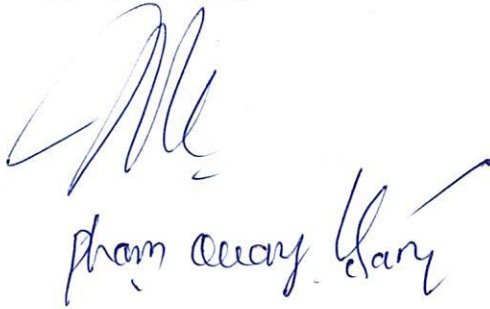
Tổng số sinh viên dự thi: 71 vắng thi: 6 Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 10 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Cường

Ngày: 16 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Ths. Ngô V. Trinh

